

Số: 343/TB-CDN

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận học sinh, sinh viên trúng tuyển đợt 1 và các ngành nghề chưa đủ số lượng xét tuyển tiếp tục tuyển sinh đợt 2 năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 311/KH-CDN ngày 08/07/2026 của Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh về việc xét tuyển và tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng đợt 1 năm 2026,

Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh thông báo tiếp nhận học sinh, sinh viên trúng tuyển đợt 1 và các ngành nghề chưa đủ số lượng xét tuyển tiếp tục tuyển sinh đợt 2 năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hoàn thành thủ tục nhập học

1.1. Thời gian: Từ ngày 30/7 đến ngày 31/7/2026.

STT	Ngành, nghề	Thời gian cụ thể	Ghi chú
1	Công nghệ ô tô	Buổi sáng ngày 30/7/2026	- Buổi sáng bắt đầu từ 7 giờ 30 phút đến khi hết thí sinh nhập học trong buổi. - Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến khi hết thí sinh nhập học trong buổi.
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
3	Thú y	Buổi chiều ngày 30/07/2026	
4	Điện công nghiệp	Buổi sáng ngày 31/7/2026	
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí		
6	Công nghệ thông tin	Buổi chiều ngày 31/07/2026	
7	Kế toán		
8	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
9	Du lịch lữ hành		

1.2. Địa điểm: Thí sinh trúng tuyển đến Hội trường cơ sở 1, Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh tại số 2 Bùi Hữu Nghĩa, Khóm Vĩnh Yên, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long).

2. Các ngành, nghề tiếp nhận trong đợt 1 năm 2026 (Danh sách chi tiết kèm theo)

STT	Ngành, nghề	Trình độ/số lượng dự tuyển			Ghi chú
		Trung cấp	Cao đẳng (9+)	Cao đẳng	
1.	Công nghệ ô tô	10	24	156	
2.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	1	6	74	
3.	Điện công nghiệp	2	8	128	
4.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	12	8	119	
5.	Công nghệ thông tin			57	
6.	Kế toán	5	5	41	
7.	Thú y	2	5	112	
8.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			31	
9.	Du lịch lữ hành	2			
Tổng		34	51	718	
		803			

3. Các khoản thu

Thu theo quy định, cổ vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm sẽ có thông báo cụ thể đến từng học sinh, sinh viên trúng tuyển.

4. Các ngành, nghề chưa đủ số lượng xét tuyển đợt 1 tiếp tục tuyển sinh đợt 2 năm 2026

(Danh sách chi tiết kèm theo thông báo)

Trên đây là Thông báo về việc tiếp nhận học sinh, sinh viên trúng tuyển đợt 1 và các ngành nghề chưa đủ số lượng xét tuyển tiếp tục tuyển sinh đợt 2 năm 2026. Đề nghị Phòng Công tác HSSV, các khoa chuyên môn đôn đốc cổ vấn học tập/GVCN liên hệ thí sinh trúng tuyển và HSSV trúng tuyển theo dõi sát thông báo đến đúng thời gian quy định để hoàn tất các thủ tục nhập học./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng, khoa, trung tâm;
- Ban TT và TVTS (đăng website);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tùng



DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển vào các ngành, nghề cao đẳng đợt 1 năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: 343/TB-CDN, ngày 22 tháng 7 năm 2026)

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		1. Ngành, nghề Công nghệ ô tô													
1	1	Kim Hoàng	An	01/10/2008		Giồng Ông Thìn	Thanh Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
2	2	Cao Hoàng Tuấn	Anh	23/02/2008			Trường Long Hòa	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
3	3	Võ Quốc	Anh	25/12/2008		Long Hồ	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
4	4	Châu Thanh	Bạch	15/07/2008		Cây Hẹ	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
5	5	Nguyễn Nhứt Thái	Bằng	28/03/2008		Số 3	Mỹ Cẩm	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
6	6	Nguyễn Gia	Bảo	29/11/2008		Khóm 6	TT Tiểu Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
7	7	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	24/08/2008		Đầu Giồng A	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
8	8	Trương Quốc	Bình	26/08/2008		Ô Ét	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
9	9	Sơn Thái	Bình	23/01/2008			Thạnh Hoà Sơn	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
10	10	Võ Minh	Chuẩn	05/05/2006		Giồng Cao	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
11	11	Sơn Văn	Chương	22/02/2008		Giồng Chanh B	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
12	12	Nguyễn Thành	Công	04/10/2008		Phú C	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
13	13	Ngô Trung	Cương	06/07/2005		Trạm	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
14	14	Nguyễn Quốc	Cường	27/04/2008		Hạnh Mỹ	Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
15	15	Nguyễn Tấn	Cường	26/11/2008		Khóm 15	Phường Trà Vinh		Vĩnh Long		x			x	
16	16	Huỳnh Kim	Đan		01/05/2008	Đại Đức	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
17	17	Trần Minh	Đặng	08/10/2008		Trà Điều	Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
18	18	Phạm Trường Nhật	Đặng	19/03/2008		Trà Cuôn	Hung Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
19	19	Hà Quốc	Danh	27/06/2008		Bến Chùa	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
20	20	Trần Quốc	Đạt	06/12/2008		Định Bình	Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
21	21	Nguyễn Thành	Đạt	08/12/2008		Định Phú A	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
22	22	Lâm Tiến	Đạt	08/03/2002		Khóm 8	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
23	23	Trần Nguyễn Quốc	Đạt	05/10/2008		Trà Cuôn	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
24	24	Lưu Tấn	Đạt	01/01/2008			Trương Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
25	25	Phan Phụng Thành	Đạt	29/03/2008		Kinh Xáng	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
26	26	Võ Minh	Đạt	04/07/2008		Vinh Cửu	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
27	27	Nguyễn Minh	Diễn	06/03/2007			Phước Hào	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
28	28	Nguyễn Trường	Đình	25/03/2008		Hòa Lục	Hiệp Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
29	29	Thạch Ngọc	Đình	23/09/2005		Phú Mỹ	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
30	30	Huỳnh	Đô	01/04/2008		Xèo Cạn	Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
31	31	Lê Minh	Đức	29/01/2008		Khóm 1	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
32	32	Nguyễn Phúc	Duy	05/09/2008		Hiếu Trung	Hiếu Nghĩa	Vũng Liêm	Trà Vinh	x				x	
33	33	Tô Tuấn	Duy	31/10/2008			Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
34	34	Đỗ Thái	Duy	30/08/2008		Long Hoà	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
35	35	Nguyễn Thái	Duy	29/08/2008		Định Phú B	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
36	36	Nguyễn Hoàng	Duy	17/10/2005		Cây Xay	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
37	37	Kiên Quốc	Duy	01/05/2008		Khóm 3	TT Trà Cú	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
38	38	Lâm Bảo	Duy	01/04/2008		Lò Ngò	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
39	39	Nguyễn Quốc	Duy	06/09/2008		Trung	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
40	40	Kiên Xây	Ha	21/06/2008		Cây Hẹ	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
41	41	Nguyễn Ngô	Hải	19/03/2008		Long Hội	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
42	42	Thạch Nhựt	Hào	07/09/2008		Ô Đùng	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
17	17	Trần Minh	Đăng	08/10/2008		Trà Điều	Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
18	18	Phạm Trường Nhật	Đăng	19/03/2008		Trà Cuôn	Hung Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
19	19	Hà Quốc	Danh	27/06/2008		Bến Chùa	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
20	20	Trần Quốc	Đạt	06/12/2008		Định Bình	Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
21	21	Nguyễn Thành	Đạt	08/12/2008		Định Phú A	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
22	22	Lâm Tiến	Đạt	08/03/2002		Khóm 8	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
23	23	Trần Nguyễn Quốc	Đạt	05/10/2008		Trà Cuôn	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
24	24	Lưu Tấn	Đạt	01/01/2008			Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
25	25	Phan Phụng Thành	Đạt	29/03/2008		Kinh Xáng	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
26	26	Võ Minh	Đạt	04/07/2008		Vinh Cửu	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
27	27	Nguyễn Minh	Diễn	06/03/2007			Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
28	28	Nguyễn Trường	Đình	25/03/2008		Hòa Lục	Hiệp Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
29	29	Thạch Ngọc	Đình	23/09/2005		Phú Mỹ	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
30	30	Huỳnh	Đô	01/04/2008		Xẻo Cạn	Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
31	31	Lê Minh	Đức	29/01/2008		Khóm 1	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
32	32	Nguyễn Phúc	Duy	05/09/2008		Hiếu Trung	Hiếu Nghĩa	Vũng Liêm	Trà Vinh	x				x	
33	33	Tô Tuấn	Duy	31/10/2008			Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
34	34	Đỗ Thái	Duy	30/08/2008		Long Hoà	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
35	35	Nguyễn Thái	Duy	29/08/2008		Định Phú B	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
36	36	Nguyễn Hoàng	Duy	17/10/2005		Cây Xây	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
37	37	Kiên Quốc	Duy	01/05/2008		Khóm 3	TT Trà Cú	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
38	38	Lâm Bảo	Duy	01/04/2008		Lò Ngò	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
39	39	Nguyễn Quốc	Duy	06/09/2008		Trung	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
40	40	Kiên Xây	Ha	21/06/2008		Cây Hẹ	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
41	41	Nguyễn Ngô	Hải	19/03/2008		Long Hội	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
42	42	Thạch Nhựt	Hào	07/09/2008		Ô Đùng	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
43	43	Kim Huỳnh Chí	Hào	27/07/2008		Thuận An	Thuận Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
44	44	Thạch Thanh	Hiền	28/01/2008		Xoài Thum	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
45	45	Sơn Thế	Hiền	02/11/2008		Khóm 10	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
46	46	Võ Phước	Hiếu	16/11/2008			Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
47	47	Nguyễn Văn	Hiếu	14/11/2008		3	Châu Thành		Vĩnh Long		x			x	
48	48	Sơn Nghĩa	Hoài	3/03/2008			Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
49	49	Lê	Hoàng	13/11/2008		Trà Cuôn	Kim Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
50	50	Lâm Đại	Hoàng	19/05/2008		Đầu Giồng A	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh			Hoa		x	
51	51	Nguyễn Châu Minh	Hùng	20/10/2006		Đại Thôn	Phước Hào	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
52	52	Sử Quốc	Hưng	30/10/2008		Khóm 6	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
53	53	Lâm Chấn	Huy	18/10/2008			Mỹ Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
54	54	Kim Đa	Huy	12/01/2008		Tân Hiệp	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
55	55	Trần Gia	Huy	27/07/2008		5A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
56	56	Thạch Kim Dương	Huy	10/05/2008		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
57	57	Huỳnh Thanh	Huy	11/04/2007		Xóm Trảng	Nguyệt Hoá	Châu Thành	Trà Vinh			Hoa		x	
58	58	Nguyễn	Kha	14/02/2008			Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
59	59	Đỗ Trọng	Kha	20/02/2008		Trà On	Huyền Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
60	60	Sơn Minh	Kha	21/10/2008		Giồng Lớn A	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
61	61	Nguyễn Hoàng	Khải	16/05/2008		Phú Hưng 2	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
62	62	Tăng Hoàng	Khang	02/07/2008		Xà Lôn	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
63	63	Mai Duy	Khang	10/03/2007			Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
64	64	Thạch Duy	Khang	18/04/2008		Bàu Sơn	Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
65	65	Nguyễn Lê Lý	Khang	27/02/2008			Tường Đa	Châu Thành	Bến Tre	x				x	
66	66	Ngô Minh	Khang	01/01/2008		Phú Hữu	Cẩm Sơn	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	
67	67	Sơn Tuấn	Khang	20/11/2008		Trà Kim	Thuận Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
68	68	Nguyễn Hoàng Phúc	Khang	29/07/2008		Khóm 3	Phường 1	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
69	69	Bùi Trần Vi	Khang	12/08/2008		Sóc Thát	Nguyệt Hoá	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
70	70	Huỳnh Lâm Chấn	Khang	07/12/2008		Châu Hưng	Châu Điền	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
71	71	Lương Mạnh	Khang	16/11/2008			Hoà Thuận	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
72	72	Dương Thế	Khanh	30/06/2008		Thôn Đông Tĩnh	Hoàng Nam	Nghĩa Hưng	Nam Định	x				x	
73	73	Trà Duy	Khánh	22/04/2008			TT Châu Thành	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
74	74	Nguyễn Gia	Khiêm	16/10/2008		Khóm Long Thạnh	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
75	75	Nguyễn Duy	Khoa	05/01/2008			Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
76	76	Nguyễn Trung	Kiên	25/11/2008		Thôn Rôn	Vĩnh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
77	77	Nguyễn Nhân	Kiệt	06/10/2007		Ô Chích B	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
78	78	Phước Dư	Lâm	11/07/2008		1	Trà Cú		Vĩnh Long	x				x	
79	79	Nguyễn Huy	Lộc	10/03/2008		Cao Một	Tân Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
80	80	Lâm Danh	Lợi	28/03/2008		Cầu Hạnh	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
81	81	Trần Văn	Lợn	05/12/2007		Tri Liêm	Hiệp Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
82	82	Thạch	Một	20/05/2008		Xoài Thum	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
83	83	Son Đi	Na	01/06/1999		Khóm 10	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
84	84	Kiên Phương	Nam	13/04/2008			Long Hữu	TX Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
85	85	Nguyễn Hoài	Nam	23/09/2008			Thanh Hoà Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
86	86	Võ Đông	Nghi	08/08/2008		Vĩnh Khánh	An Thạnh	Mỏ Cây Nam	Bến Tre	x				x	
87	87	Nguyễn Trọng	Nghĩa	24/02/2008		Phú Phong	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
88	88	Thanh Tuấn	Ngô	01/01/2008		Cây Da	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
89	89	Son Thanh	Ngọc	09/04/2008			TT Châu Thành	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
90	90	Trần Hồng	Nguyên	02/12/2008		Xóm Chòi	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
91	91	Trần Thanh	Nhã	21/10/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
92	92	Khuu Lê Chí	Nhân	04/07/2008		Mé Rạch E	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
93	93	Lê Minh	Nhật	05/04/2008		Phú Nhiêu	Mỹ Chánh		Vĩnh Long	x				x	
94	94	Ba In Twoo	Ni	16/10/2008		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
95	95	Nguyễn Thành	Phát	28/11/2007		Cồn Ông	Dân Thành	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
96	96	Huỳnh Tấn	Phát	17/07/2008		Khóm 3	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
97	97	Lư	Phát	30/08/2008		Bà Giam A	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
98	98	Nguyễn Hàu	Phong	08/07/2008			Phường Thạnh	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
99	99	Đặng Thanh	Phong	25/03/2008		Khóm 5	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
100	100	Nguyễn Thanh	Phong	25/07/2008		Cái Giã Trên	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
101	101	Dương Gia	Phú	14/10/2008		Ngãi Trung	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
102	102	Đỗ Trường	Phú	02/10/2008		Bình La	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
103	103	Trình Gia	Phú	23/06/2008		Khóm 1	Phường 3	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
104	104	Hồ Ngọc	Phú	21/01/2008		Tân Lập	Tân Thành	Bình Tân	Vĩnh Long	x				x	
105	105	Nguyễn Trọng	Phú	24/08/2008		Khóm 2	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
106	106	Nguyễn Minh	Phúc	31/05/2008		3A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
107	107	Phạm Ngọc	Phúc	26/12/2008		Khóm 6	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
108	108	Nguyễn Huy	Phương	04/09/2008			Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
109	109	Dương	Quang	15/07/2008		Định Phú B	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
110	110	Thạch Vi	Sal	25/09/2008		Tắc Hồ	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
111	111	Thạch Via	Sana	17/12/2008		Nguyệt Lăng B	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
112	112	Nguyễn Thanh	Sang	12/11/2008		Hòa Lục	Hiệp Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
113	113	Dư Tấn	Tài	16/12/2008		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
114	114	Nguyễn Hoàng	Tâm	12/02/2023		Khóm 3	TT Mỹ Long	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
115	115	Nguyễn Nhân	Tâm	22/12/2008			Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
116	116	Trần Quốc	Thái	13/07/2008		Bãi Vàng	Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
117	117	Kiều Nhật	Thanh	10/06/2008			Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
118	118	Vô Nhựt	Thanh	11/03/2008		Phú Nhiêu	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
119	119	Nguyễn Chí	Thành	02/11/2008		Hoà Hoà	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
120	120	Nguyễn Minh	Thành	15/10/2008		Khúc Ngay	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
121	121	Phan Lê Vĩnh	Thành	13/12/2008		Khóm 2	Phường 2	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
122	122	Phạm Minh	Thảo	08/02/2004		Sóc Ruộng	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
123	123	Nguyễn Thuận	Thảo	29/12/2008		Khóm 6	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
124	124	Nguyễn Văn	Thạo	03/04/2008			Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
125	125	Kim	Thích	22/06/2008		Bến Trị	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
126	126	Kim Phước	Thiện	26/11/2002			Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
127	127	Đinh Minh	Thiện	05/01/2026		Thanh Phở	Cầm Sơn	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	
128	128	Nguyễn Duy	Thiện	27/07/2008		Phước Bình	Lộc Hoà	Long Hồ	Vĩnh Long	x				x	
129	129	Lê Dương Anh	Thiện	07/06/2008			Đại An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
130	130	Trần Nguyễn Duy	Thiện	19/10/2008		Khóm 4	Phường 1	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
131	131	Lâm Chí	Thiện	12/11/2005		Đồn Điền	Tân Sơn	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
132	132	Nguyễn Minh	Thiện	12/08/2008		Khóm 4	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
133	133	Quách An	Thịnh	30/04/2008		Trà Suất C	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
134	134	Nguyễn An	Thịnh	04/10/2006		Khóm 3	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
135	135	Nguyễn Phú	Thịnh	06/05/2008		Khúc Ngay	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
136	136	Thạch Trường	Thịnh	22/12/2008		Đa Hoà	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
137	137	Nguyễn An	Thuyền	01/08/2008			TT Cầu Quan	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
138	138	Thạch Thanh	Trà	23/12/2008		Trà Tro	Hàm Giang	Trà Cú	Vĩnh Long		x			x	
139	139	Trương Minh	Trí	09/03/2006		Khóm 2	Phường 2	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
140	140	Thạch Phane	Trí	24/11/2007		Khóm 6	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
141	141	Thạch Thiên	Trí	14/06/2008		Trình Phụ	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
142	142	Thạch Minh	Trí	10/05/2008		Ngã Ba	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
143	143	Phan Hoàng Đức	Trọng	06/03/2007		Khóm 2	Phường 1	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
144	144	Lê Thành	Trung	27/05/2007		Khóm 9	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
145	145	Nguyễn Danh Nhật	Trường	03/11/2008				Quận Bình Thạnh	TP HCM	x				x	
146	146	Huỳnh Nhựt	Trường	02/12/2008			TT Tiểu Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
147	147	Lý Minh	Trường	10/08/2008		Long Đại	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
148	148	Huỳnh Minh	Trường	01/10/2008		Ông Rùm	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
149	149	Thạch Thanh	Truyền	22/10/2008		Sóc Dừa	Tân Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
150	150	Phan Thanh	Tú	09/04/2008		Long Bình	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
151	151	Võ Khánh	Tường	12/06/2008			Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
152	152	Nguyễn Thanh	Tuyền		16/10/2008	Đại An	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
153	153	Nguyễn Quốc	Việt	01/09/2007		Phú Hoà	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
154	154	Đoàn Nguyễn Nhật	Vinh	11/04/2007		Mỹ Thập	Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
155	155	Huỳnh Phúc	Vinh	27/12/2007		Côn Ông	Dân Thành	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
156	156	Nguyễn Văn	Vinh	01/02/2008		Phú Khánh	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
		2. Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí													
157	1	Thạch Huỳnh	An	01/06/2008			Tân Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
158	2	Lê Hữu	Bằng	05/03/2008		Ngã Ba	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
159	3	Hà Gia	Bảo	13/06/2008		Ba	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
160	4	Trương Gia	Bảo	23/12/2008		4	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
161	5	Trần Gia	Bảo	26/07/2008		Vàm Buôn	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
162	6	Lâm Nhật	Bình	02/11/2008		Chợ	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
163	7	Lưu Văn	Bình	06/12/2008		Kinh	Hùng Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
164	8	Thạch	Chi	07/07/2007		Ô Mịch	Châu Điền	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
165	9	Nguyễn Phong	Đại	16/12/2008		Vàm Buôn	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
166	10	Kim Thành	Danh	28/08/2008			Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
167	11	Huỳnh Tường	Định	07/11/2008		Thốt Lốt	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
168	12	Lâm Diệp Huỳnh	Đức	20/09/2008		Ba Tục A	Thanh Sơn	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thứ sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
169	13	Nguyễn Nhựt	Duy	31/07/2008			Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
170	14	Nguyễn Khánh	Duy	25/12/2008		Nguyễn Quy	Thị trấn Cái Nước	Cái Nước	Cà Mau	x				x	
171	15	Kim Hoàng	Gia	30/04/2008		Nguyệt Lăng A	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
172	16	Trần Quang	Hải	19/01/2008		Xoài Xiêm	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
173	17	Nguyễn Quốc	Hải	17/05/2008		Trà Cuôn	Kim Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
174	18	Trang Trí	Hiền	24/08/2006		Khóm 8	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
175	19	Nguyễn Quang	Khải	25/03/2007		Trà Bôn	Châu Điền	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
176	20	Trần Duy	Khánh	22/06/2008			Hòa Thuận	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
177	21	Ngô Hoàng	Khiêm	07/12/2008		3	Thanh Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
178	22	Lê Đăng	Khoa	15/10/2006		Hiếu Liên	Hiếu Thành	Vĩnh Liêm	Vĩnh Long	x				x	
179	23	Nguyễn Đình	Khôi	04/04/2008		Hồ Tàu	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
180	24	Thạch Minh	Khôi	12/10/2008		Lộ Sỏi B	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
181	25	Đặng Kiều Duy	Khương	15/02/2008		Rạch Cốc	Long Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
182	26	Phạm Anh	Kiệt	29/07/2008		Long Hiệp	Long An	Long Hồ	Vĩnh Long	x				x	
183	27	Châu Tuấn	Kiệt	28/08/2008		Phổ	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
184	28	Nguyễn Văn	Linh	30/08/2008		Hoà Thành	Hùng Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
185	29	Nguyễn Thanh	Lộc	08/04/2008		Giồng Cao	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
186	30	Võ Minh	Lộc	31/10/2008		Vàm	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
187	31	Dương Công	Lực	19/06/2008		Vàm Buôn	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
188	32	Thạch Tấn	Lượng	11/04/2008		Giồng Tranh	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Vĩnh Long		x			x	
189	33	Thạch Duy	Mạnh	12/01/2008		Qui Nông B	Hoà Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
190	34	Thạch Thông	Minh	21/06/2008		Giồng Tranh	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
191	35	Trang Khánh	Minh	24/10/2008		Khóm 2	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
192	36	Nguyễn Văn Nhựt	Nam	05/02/2008		Giồng Giềng	Dân Thành	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
193	37	Lâm Thanh	Ngân	01/01/2008		Ba Động	Trường Long Hoà	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
194	38	Lý Hiếu	Nghĩa	15/03/2008		Định Phú A	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
195	39	Trần Trung	Nhân	10/08/2008		4	Châu Thành		Vĩnh Long	x				x	
196	40	Dương Anh	Nhật	05/09/2008			Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
197	41	Thạch Sô	Phía	11/08/2008		Đa Hoà	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
198	42	Nguyễn Ngọc	Phú	24/09/2008		Tân Thành Đông	Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
199	43	Trần Lê Đại	Phú	18/03/2008		Phú Phong	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
200	44	Nguyễn Thị Trúc	Phương		24/12/2008	Chánh Hội A	Hùng Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
201	45	Kim Ngọc	Quý	04/10/2008		Sóc Chà A	Thanh Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
202	46	Lê Trần	Quốc	01/01/2008			TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
203	47	Lê Trần	Quốc	07/11/2008		Khóm 1	TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
204	48	Thạch Phía	Ra	29/10/2007		Tân Trung Giồng A	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
205	49	Kim Bô	Ra	15/04/2008		Xoài Thum	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
206	50	Võ Hoàng	Sang	01/09/2005		Khóm 7	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
207	51	Trương Tấn	Sang	17/10/2008		Ngãi Trung	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
208	52	Phạm Trường	Sang	19/06/2001			Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
209	53	Lê Thanh	Sang	26/06/2008		Rạch Giữa	Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
210	54	Thạch	Siêu	17/01/2008		Trà Lés	Thanh Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
211	55	Thạch Hoàng	Sơn	23/03/2005			Kim Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
212	56	Thạch	Sơn	24/08/2005		Cao Một	Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
213	57	Trịnh Hữu	Tài	12/11/2006		Lạc Hoà	Thành Hoà Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
214	58	Nguyễn Quốc	Tài	26/06/2006		9B	An Trường A	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
215	59	Lý Quốc	Thái	30/01/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
216	60	La Minh	Thành	10/05/1983		Khóm 7	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh			Hoa		x	
217	61	Lý Trung	Thành	26/12/2008		Khóm 2	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
218	62	Nguyễn Phúc	Thịnh	24/10/2008		Khóm Long Thạnh	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
219	63	Thạch Ngọc	Tiến	09/02/2008		Lạc Thạnh B	Thanh Hoà Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
220	64	Thạch Huy	Tín	19/12/2007			Phường 2	Quận 5	TP HCM		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
221	65	Diệp Văn	Tinh	11/10/2008			Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
222	66	Lê Minh	Trí	03/04/2007		Kinh Xáng	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
223	67	Kim Minh	Trí	02/07/2008			Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
224	68	Võ Minh	Trí	08/03/2008		An Định Giồng	An Trường		Vĩnh Long	x				x	
225	69	Sơn Minh	Triết	01/03/2008		Bảy Xảo Dơi B	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
226	70	Kim Hải	Triều	26/10/2007		Lồ Ô	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
227	71	Trần Thanh	Triệu	09/05/2008		Đại Thôn	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
228	72	Thạch Qui	Tường	23/06/2008		Cà Hom	Hàm Tân	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
229	73	Nguyễn Đình	Văn	17/07/2008		Tân Thành	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
230	74	Lưu Chí	Vinh	10/11/2008		Khóm 6	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh			Hoa		x	
		3. Ngành, nghề Điện công nghiệp													
231	1	Hà Khánh	An	29/05/2008		Hòa Lạc B	Lương Hòa A	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
232	2	Hà Tuấn	Anh	03/02/2008		Khóm 5	TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
233	3	Lâm Văn	Bánh	07/07/2008		Bà Nhi	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
234	4	Nguyễn Quốc	Bảo	09/08/2008		Chợ	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
235	5	Lê Quốc	Bảo	09/08/2008		Nhà Mát	Trường Long Hòa	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
236	6	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	11/11/2006		Công Thiện Hùng	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
237	7	Phạm Gia	Bảo	19/05/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
238	8	Huỳnh Phúc	Bảo	16/07/2003		Đại Thôn	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
239	9	Võ Trung	Biên	26/03/2007		Cái Giã	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
240	10	Nguyễn Bảo	Châu		20/04/2008	Cồn Ông	Dân Thành	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
241	11	Nguyễn Thành	Chiêu	20/11/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
242	12	Nguyễn Thành	Chiêu	20/11/2008		Nhuận Thành	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
243	13	Thạch Chanh	Đa	27/11/2007		Bà Giam A	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
244	14	Nguyễn Quốc	Đại	30/07/2008		Trà Gút	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, DH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
245	15	Trần Nhật	Đăng	02/6/2008		La Bang Chợ	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
246	16	Nguyễn Quốc	Danh	14/06/2008		Hai Thủ	Long Hòa	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
247	17	Nguyễn Tấn	Đạt	25/11/2005		2	Thạnh Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
248	18	Hà Phát	Đạt	20/07/2008			Phường 2	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
249	19	Đỗ Thành	Đạt	12/01/2008			Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
250	20	Nguyễn Quốc	Đạt	12/03/2008		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
251	21	Nguyễn Thành	Đạt	23/02/2008		Định An	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
252	22	Kim Khanh	Đạt	09/06/2008			Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
253	23	Nguyễn Văn	Dô	27/02/2007		Xoài Lơ	Lưu Nghiệp Anh	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
254	24	Kim	Đồng	27/09/2008		Thốt Lốt	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
255	25	Thạch	Dũ	07/05/2004		Nhuệ Tứ A	Hàm Giang	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
256	26	Nguyễn Thành	Được	17/10/2008		Động Cao	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
257	27	Nguyễn Tùng	Duy	29/06/2007		Xóm Vó	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
258	28	Trần Quốc	Duy	17/08/2008		Ngãi Trung	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
259	29	Thạch Phúc	Duy	13/01/2008		Đông Sơn	Tập Sơn		Vĩnh Long		x			x	
260	30	Lâm Ngọc	Giàu		18/08/2008		Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
261	31	Lê Minh	Hào	08/08/2008		Là Ca A	Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
262	32	La Nhựt	Hào	25/11/2003		Cồn Trúng	Trường Long Hòa	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
263	33	Võ Anh	Hào	12/09/2008		Long Hưng 1	Hoà Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
264	34	Đặng Chí	Hiếu	06/11/2006		Khóm II	TT Mỹ Long	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
265	35	Trần Thanh	Hiếu	29/01/2008		Cầu Vĩ	Thạnh Hòa Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
266	36	Đoàn Thành	Hiếu	06/04/2008		Nhi	Mỹ Long Nam	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
267	37	Huỳnh Gia	Hiếu	28/04/2008		Khóm 5	TT Cầu Kè	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
268	38	Huỳnh Tấn	Hưng	10/10/2008			Đại Phúc	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
269	39	Huỳnh Nhật	Huy	19/05/2008		Lo Co A	An Trường A	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
270	40	Hồ Công Huy	Huy	16/06/2008			Long Hòa	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
271	41	Trần Nguyễn Thanh	Huy	08/09/2008		Tân Bình	Thanh Phước	Bình Đại	Bến Tre	x				x	
272	42	Nguyễn Minh	Kha	13/06/2008		An Cư	Tân Hòa	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
273	43	Đặng Nguyễn	Kha	19/03/2008		Vũng Tàu	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
274	44	Huỳnh Dĩ	Kha	18/11/2008		Thượng	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
275	45	Sơn Minh	Khang	16/02/2008		Đường Liễu	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
276	46	Nguyễn Vũ	Khang	06/10/2008		Giồng Bàn	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
277	47	Trần Minh	Khánh	04/09/2007			Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
278	48	Diệp Bảo	Khanh	24/10/2006			TT Trà Cú	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
279	49	Thạch Duy	Khánh	24/07/2008		Trà Suất B	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
280	50	Nguyễn Duy	Khánh	01/01/2008			Tân Thanh Tây	Mỏ Cày Bắc	Bến Tre	x				x	
281	51	Lê Trọng	Khiêm	24/09/2008		Khóm Phước Bình	Phường 2	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
282	52	Huỳnh Minh	Khôi	28/04/2008		Vĩnh Hưng	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
283	53	Nguyễn Đăng	Khôi	24/08/2008		Hồ Thùng	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
284	54	Kim Thạch Ngọc	Kiên	16/02/2008			Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
285	55	Diệp Trung	Kiên	07/05/2008		Bà Nhi	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
286	56	Dương Anh Tuấn	Kiệt	29/10/2008		Bình Tân	Hiệp Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
287	57	Trần Anh	Kiệt	27/05/2008		Cây Da	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
288	58	Nguyễn Gia	Kỳ	20/10/2008		Long Trị	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
289	59	Lê Tùng	Lâm	30/10/2008		Cây Xoài	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
290	60	Phạm Văn	Lành	08/09/2008		Cái Giã	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
291	61	Thạch Cai	Liêm	01/06/2006			Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
292	62	Thạch Đa	Lìn	10/11/2008		Rọ Say	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
293	63	Trần Duy	Linh	21/10/2008			Khánh An	U Minh	Cà Mau	x				x	
294	64	Trần Lê Phát	Lộc	04/04/2007		Sóc Ruộng	Trà Côn	Trà Ôn	Vĩnh Long		x			x	
295	65	Nguyễn Tấn	Lộc	29/12/2008			Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
296	66	Phạm Minh	Lợi	25/05/2008		Sóc Hoang	Mỹ Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
297	67	Mai Thành	Long	03/09/2008		Cây Xoài	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
298	68	Nguyễn A	Lượng	17/09/2008		Tư	Mỹ Long Nam	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
299	69	Trương Hữu	Minh	15/07/2008		Vĩnh Hội	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
300	70	Thạch Thảo	Nguyên	22/03/2008			An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
301	71	Nguyễn Chí	Nguyên	17/01/2008		Phú Hoà	Phương Thạnh	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
302	72	Sơn Ngọc	Nhi	09/06/2008		Bót Chếch	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
303	73	Nguyễn Thành	Phát	28/11/2007		Khóm 2	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
304	74	Võ Lãm	Phi	15/07/2008			Long Hữu	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
305	75	Giang Thế	Phong	01/11/2008		Ô Rôm	Châu Điện	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
306	76	Huỳnh Xuân	Phú	12/02/2008		Rọ Say	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
307	77	Thạch Kim Hoàng	Phúc	23/05/2006		Ô Tung B	Châu Điện	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
308	78	Thạch Thanh	Quân	27/12/2008		Bến Trị	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
309	79	Thạch Lâm	Quang	22/06/2008		Trà Bôn B	Châu Điện	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
310	80	Thạch Kim	Quanh	14/11/2008		Trạm	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
311	81	Đinh Phú	Quý	19/01/2008		Giồng Giá	Hòa Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
312	82	Lê Anh	Quốc	20/03/2006		Phú Khương	Trung Nghĩa	Vũng Liêm	Trà Vinh	x				x	
313	83	Nguyễn Hữu	Quốc	05/05/2004		Khóm Giồng Trôm	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
314	84	Bùi Nhật	Quốc	30/11/2008		Tân Bình	Thanh Phước	Bình Đại	Bến Tre	x				x	
315	85	Nguyễn Trường	Quy	24/01/2004		Cái Giã	Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
316	86	Tạ Nguyễn Phú	Quý	12/09/2008		Ba Động	Trường Long Hòa	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
317	87	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh		12/09/2008	Nhị Hòa	Nhị Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
318	88	Sơn Phi	Rum	25/03/2008		Bến Chùa	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
319	89	Nguyễn Khánh	Sang	31/05/2008		7A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
320	90	Thạch	Sôrina	05/09/2008		Khóm Sa Bình	Phường Long Đức		Vĩnh Long		x			x	
321	91	Huỳnh Tấn	Tài	14/04/2008		Cái Đồi	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
322	92	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm		05/05/2008	Kinh Đào	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
323	93	Thạch Minh	Tâm	24/02/2008		Khóm 3	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
324	94	Nguyễn Trang	Tân	25/01/2008		Cây Da	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
325	95	Thạch Thành	Tây	10/04/2008		Khóm 4	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
326	96	Trương Văn	Thái	12/07/2004		Bảo Bèo	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
327	97	Kim Văn	Thái	15/01/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
328	98	Bùi Đại	Thắm	15/11/2004		Dừa Đò 2	Nhị Long Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
329	99	Hồng Thanh	Thiên	02/06/2008		Bà Nhi	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
330	100	Phan Tuấn	Thiện	16/07/2008			Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
331	101	Phạm Văn	Thiện	08/06/2006		Kinh Xuôi	Thông Hoà	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
332	102	Võ Minh	Thiện	05/01/2008			Nhị Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
333	103	Thạch Minh	Thiện	19/03/2008		Tà Rom A	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
334	104	Nguyễn Phước Quý	Thịnh	19/11/2008			Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
335	105	Diêu Hưng	Thịnh	23/10/2008		1	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
336	106	Võ Hữu	Thoại	06/06/2008		Long Điền	Long Toàn	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
337	107	Trần Minh	Thông	11/11/2008		Đường Liều	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
338	108	Huỳnh Ngọc	Thương	01/01/2008			TT Cầu Kè	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
339	109	Tăng Hoàng	Tiến	03/11/2008		Giồng Ôi	Long Toàn	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
340	110	Dương Quang Phúc	Tiếng	14/06/2008		Cà Tum A	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
341	111	Huỳnh Trung	Tín	12/10/2008		Khóm 1	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
342	112	Thạch Minh	Trí	05/03/2008		Tà Rom A	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
343	113	Thạch Ngọc	Trí	16/11/2008		Nô Pộc	Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
344	114	Võ Minh	Trị	09/02/2003			TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
345	115	Sơn Thanh	Triều	25/12/2008		Đại Trường	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
346	116	Ngô Minh	Triều	06/08/2008		Lưu Tư	Huyền Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
347	117	Thạch	Trọng	16/05/2008		Sâm Bua	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
348	118	Huỳnh Trung	Trực	25/07/2007		Khóm 4	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CĐ, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
349	119	Thạch Ngọc	Trung	25/09/2008		Ba Sát	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
350	120	Trần Nhật	Trường	20/09/2007		Giồng Trôm	Long Toàn	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
351	121	Giang Nhứt	Trường	18/11/2008		Khóm 2	Phường 2	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
352	122	Lê Thanh	Tú	05/09/1999		Đại Thôn	Hòa Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
353	123	Nguyễn Quốc	Tuấn	24/02/2008		Khóm 3	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
354	124	Nguyễn Quốc	Việt	25/11/2004			Trung Hiệp	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
355	125	Dương Tăng Thiên	Vinh	10/10/2008		Khóm 1	Phường 2	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
356	126	Phan Nguyễn Hoàng	Vinh	10/08/2008		Trà Cuôn	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
357	127	Nguyễn Lý Tường	Vy		05/07/2008	Trung Tín	Trung Thành		Vĩnh Long		x			x	
358	128	Thạch Linh	Xuân	10/01/2008		Sáu	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
		4. Ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí													
359	1	Lư Tuấn	An	01/01/2008			Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
360	2	Trần Quốc	An	06/12/2007		Long Sơn	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
361	3	Nguyễn Minh	An	11/04/2008		Từ Ô	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
362	4	Dương Phạm Quốc	An	29/09/2008		2	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
363	5	Võ Duy	Ân	13/01/2008		Rạch Ngựa	Long Hòa	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
364	6	Nguyễn Duy	Anh	22/07/2006		Hoà Hào	Phước Hào	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
365	7	Nguyễn Tuấn	Anh	03/10/2008		Khóm 4	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
366	8	Nguyễn Đình	Bảo	10/08/2007			Hòa Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
367	9	Lưu Hoàng Thiên	Bảo	16/05/2008		Thượng	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
368	10	Thạch Sâm	Báté	26/04/2008		Trà Suất B	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
369	11	Kim Thanh	Bình	15/01/2005		Giồng Chanh A	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
370	12	Lê Vũ	Ca	24/10/2008		Vĩnh Khánh	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
371	13	Kim Vi	Chách	03/01/2008		Nô Pộc	Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
372	14	Thạch Oanh	Đa	03/12/2008		Giồng Lớn	Hoà Ân	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
373	15	Huỳnh Quốc	Danh	25/01/2008		Phú Hưng 1	Bình Phú		Vĩnh Long	x				x	
374	16	Nguyễn Văn	Đạt	02/02/2008			Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
375	17	Thạch Thái Thành	Đạt	05/03/2008		Cây Da	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
376	18	Lê Hồ Thành	Đạt	02/01/2008		Ô Dài	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
377	19	Kim Sanh	Đi	10/08/2008		Cà Hom	Hàm Tân	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
378	20	Hà Quốc	Doanh	09/01/2008		Phú Hoà	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
379	21	Lý Chí	Đông	22/06/2008		Trà Suất A	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
380	22	Cao Lâm	Đồng	01/02/2005			Mỹ Long Nam	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
381	23	Phạm Văn	Dũng	11/02/2000		Đức Mỹ	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
382	24	Kim Hoàng	Duy	28/10/2007		Rọ Say	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
383	25	Nguyễn Hoàng	Duy	30/12/2008		Ngô Văn Kiệt	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
384	26	Nhan Hoàng	Duy	18/10/2008		Xoài Rùm	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
385	27	Nguyễn Bảo	Duy	21/02/2008		Vang Nhứt	Phước Hảo	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
386	28	Hồ Thanh	Duy	22/03/2008		Nhà Thờ	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
387	29	Phạm Nguyên	Hải	08/12/2005		Long Bình	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
388	30	Trần Chí	Hải	10/06/2008		Khánh Lộc	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
389	31	Võ Thiên	Hào	26/04/2008		4	Mỹ Cẩm	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
390	32	Kim Minh	Hiệp	30/06/2008		Thanh Trì B	Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
391	33	Sơn Thành	Hiếu	23/02/2008			Kim Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
392	34	Kiên Quy Đức	Hoa	28/09/2008			Kim Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
393	35	Thạch Ngọc	Hoàng	09/11/2008			Kim Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
394	36	Dương Chí	Hùng	08/01/2008			Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
395	37	Nguyễn Hoàng	Huy	15/05/2008		Đại Tền	Lương Hoà A	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
396	38	Bùi Quốc	Huy	18/12/2006		Tân An Chợ	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
397	39	Ngô Gia	Huy	17/11/2006		Hoà Lạc C	Lương Hoà A	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
398	40	Kim Ngọc	Khải	13/10/2008		Bến Ba	Hàm Tân	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
399	41	Lê Minh	Khang	12/10/2005		Khóm 7	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
400	42	Đỗ Hồng Bảo	Khang	18/11/2008			TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
401	43	Tăng Hoàng	Khang	17/07/2008		Cây Da	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
402	44	Nguyễn Trọng	Khang	03/08/2008		Khóm 4	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
403	45	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	22/08/2008		Chợ	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
404	46	Nguyễn Duy Đăng	Khôi	23/08/2007		Cây Gòn	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
405	47	Trần Minh	Khôi	13/01/2007		Đức Mỹ A	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
406	48	Lê Minh	Khôi	04/12/2008		Xóm Trảng	Nguyệt Hoá	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
407	49	Trần Quốc	Kiệt	31/03/2008		Rạch Kinh	Hoà Thuận	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
408	50	Thạch	Kòn	06/05/2005		Rùm Sóc	Châu Điền	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
409	51	Thạch Quan	Lam	31/03/2005		Phước Thiện	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
410	52	Huỳnh Văn	Lam	19/04/2008		Cá Lóc	TT Định An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
411	53	Huỳnh Tấn	Lộc	25/08/2008		Khóm 2	TT Tiểu Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
412	54	Đinh Tấn	Lộc	26/12/2008		Đại Đức	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
413	55	Thạch Chhay	Ly	27/03/2007			Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
414	56	Son Hoàng	Mãnh	23/07/2003		Chợ	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
415	57	Lê Chí	Minh	27/01/2008		Tắc Hổ	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
416	58	Dương Quốc	Minh	07/07/2008		3	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
417	59	Kim Văn	Minh	09/03/2008		Cây Da	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
418	60	Phạm Hoàng Bảo	Minh	26/11/2008		Long Bình	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
419	61	Lê Hoàng	Nam	01/01/2008			Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
420	62	Trần Thanh	Nam	12/09/2008		Chà Dư	Lương Hoà A	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
421	63	Kim Sâm	Nang	16/08/2008		Bà Tây A	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
422	64	Lê Khôi	Nguyễn	21/10/2007		Khóm 10	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
423	65	Nguyễn Lê	Nguyễn	30/07/2004			An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, DH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
424	66	Dương Kim	Nhan	29/10/2007		Bảy Xảo Chót	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
425	67	Tô Thành	Nhân	13/12/2007			Nhị Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
426	68	Trần Thiện	Nhân	24/07/2008		Ông Yển	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
427	69	Son Thành	Nhân	17/06/2006		Giồng Tranh	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
428	70	Huỳnh Đỗ Thành	Nhân	23/12/2007			Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
429	71	Son Hiếu	Nhân	19/11/2008		Sóc Giúp	Long Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
430	72	Luyện Thiện	Nhân	15/08/2007		7A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
431	73	Tô Minh	Nhật	11/07/2005		4	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
432	74	Thạch Đô	Ni	20/12/2008		Ngọc Hồ	Tam Ngãi	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
433	75	Kim	Ninh	25/10/2003		Bà Tây A	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
434	76	Nguyễn Hoài	Phong	26/03/2008		Nhị Hoà	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
435	77	Võ Huỳnh Quốc	Phong	21/08/2008			Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
436	78	Huỳnh Thiên	Phú	16/10/2008		Khóm 1	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh			Hoa		x	
437	79	Kim Ngọc	Phú	04/05/2007		Trà Cú B	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
438	80	Lê Hữu	Phúc	25/04/2008		Hạnh Mỹ	Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
439	81	Kim Tân	Phước	27/12/2008		Đôn Chum A	Tân Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
440	82	Hồ Minh	Quân	12/11/2008		Ba Se B	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
441	83	Huỳnh Thanh	Quốc	06/06/2001		Khóm Công Thiện Hùng	Phường Long Đức		Vĩnh Long	x				x	
442	84	Trần Trung	Quý	05/03/2008			Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
443	85	Trần Mạnh	Quỳnh		11/08/2008	7	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
444	86	Kim Đa	Ra	25/06/2008		Ngọc Hồ	Tam Ngãi	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
445	87	Thạch Đà	Rô	15/01/2008		Hương Phụ A	Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
446	88	Thạch	Sôn	01/01/2008		Đại Trường	Phú Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
447	89	Nguyễn Tuấn	Tài	24/12/2008		Phú Thọ II	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
448	90	Kim Thái	Tài	29/11/2008		Qui Nông B	Hoà Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, DH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
449	91	Trần Phát	Tài	25/06/2008		Khóm 2	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
450	92	Thạch Kim Ngọc	Thái	18/09/2008		Tà Rom A	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
451	93	Son Quốc	Thái	16/06/2008			TT Châu Thành	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
452	94	Trần Quốc	Thái	14/07/2008		Khóm 5	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
453	95	Phạm Minh	Thái	03/02/2004		Hoà Trinh	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
454	96	Mai Toàn	Thắng	15/07/2008			Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
455	97	Thạch	Thanh	12/11/2007		4	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
456	98	Thái Diệp Thanh	Thạo	04/06/2008		Long Hưng	Lưu Nghiệp Anh	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
457	99	Kim	Thích	22/06/2008		Bến Trị	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
458	100	Nguyễn Dương Phú	Thiên	22/04/2008		Chà Và	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
459	101	Phạm Trần Thanh	Thuận	31/07/2008			Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
460	102	Nguyễn Huỳnh Anh	Thuật	01/12/2005		Khóm Cồn Ông	Phường Duyên Hải		Vĩnh Long	x				x	
461	103	Kiên Thanh	Tiền	01/09/2007		Bến Trị	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
462	104	Kim Thanh	Tiền	01/09/2007		Bến Trị	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
463	105	Ngô Mai Trí	Tính	10/03/2008		6A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
464	106	Trần Thế Anh	Toàn	22/11/2008		Khóm 1	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
465	107	Nguyễn Phúc	Toàn	04/11/2008		Hung Nhượng B	Phương Thạnh	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
466	108	Huỳnh Phú	Trọng	20/01/2007		Đôn	Nhị Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
467	109	Nguyễn Hữu	Trọng	10/10/2008		Khóm 6	TT Tiểu Cần	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
468	110	Lê Minh	Trường	06/05/2000		1	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
469	111	Võ Hoàng Thái	Tú	24/10/2008		Khóm 4	TT Trà Cú	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
470	112	Thạch Thanh	Tuấn	09/05/2005		2	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
471	113	Thạch Anh	Tuấn	18/03/2008		Phú Mỹ	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
472	114	Phan Quốc	Vĩ	30/09/2008		Ngãi Hiệp	Hung Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
473	115	Tạ Quốc	Việt	28/10/2008			An Thạnh	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
474	116	Phan Nguyễn Hoàng	Vinh	10/08/2008		Trà Cuôn	Vinh Kim		Vĩnh Long	x				x	
475	117	Thạch Hoàng	Vinh	04/01/2008		Bảy Xảo Chót	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
476	118	Kim Hoàng	Vũ	10/10/2008		Hòa Lạc C	Lương Hòa A	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
477	119	Son	Withika	10/01/2008		Qui Nông B	Hoà Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
		5. Ngành, nghề Công nghệ thông tin													
478	1	Thạch Sâm	An	23/06/2004		Con Lọp	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
479	2	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	20/10/2001		Khóm 12	Trà Vinh		Vĩnh Long	x				x	
480	3	Phạm Quốc	Bảo	19/05/2008		Mỹ Hiệp A	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
481	4	Huỳnh Gia	Bảo	09/09/2008		Phú Lân	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
482	5	Nguyễn Thị Bảo	Châu		12/12/2008		Phường 4	TP Vĩnh Long	Vĩnh Long	x				x	
483	6	Võ Quốc	Đạt	30/11/2008		Thái An	Thanh Bình	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
484	7	Thạch Oanh	Đi	18/03/2008		Xóm Lớn	Châu Điện	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
485	8	Huỳnh Nhựt	Du	23/09/2008			Thạnh Hòa Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
486	9	Đoàn Huỳnh Anh	Đức	10/10/2008		Rọ Say	Ngũ Lạc		Vĩnh Long	x				x	
487	10	Hồ Thế	Dũng	09/06/2008		Rạch Đùi	Ninh Thới	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
488	11	Trương Bảo	Duy	24/11/2007		Láng Khoét	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
489	12	Bùi Khánh	Duy	12/07/2008		Kinh Ngay	Đại Phúc	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
490	13	Nguyễn Khánh	Duy	28/09/2008		Te Te 2	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
491	14	Son Thị Ngọc	Hà		14/03/2008	Rọ Say	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
492	15	Diệp Chí	Hải	12/06/2008			Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
493	16	Trần Gia	Hân		10/07/2006	Cây Da	Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
494	17	Trịnh Bá	Hiếu	27/10/2008			Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
495	18	Trần Gia	Huy	19/07/2008		Nguyệt Lăng A	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
496	19	Lâm Quốc	Huy	23/12/2008		Trà Mềm	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
497	20	Trần Duy	Khang	07/11/2008			Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
498	21	Huỳnh Nhựt	Khôi	27/10/1997			An Trường A	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
499	22	Nguyễn Minh	Khôi	06/01/2008		Long Trị	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
500	23	Phạm Hoài	Lâm	19/09/2008			Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
501	24	Huỳnh Nhật	Lâm	30/09/2005		Khóm 6	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
502	25	Trần Ngọc	Lãnh	18/09/2000		Sóc Hoang	Mỹ Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
503	26	Nguyễn Chế	Linh	16/12/2008		Long Hưng 1	Hoà Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
504	27	Nguyễn Đặng	Lộc	02/06/2008		Giồng Dài	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
505	28	Thạch Phi	Lực	10/02/2008		Sáu	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
506	29	Lê Văn	Lượng	03/12/2008		Cà Chương	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
507	30	Đình Khánh	Ly		31/12/2008		Trung Thành	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
508	31	Lâm	Minh	07/11/2008			Tập Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
509	32	La Thị Thúy	Ngân	06/12/2008		Cây Ổi	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh			Hoa		x	
510	33	Trần Trọng	Nghi	22/02/2023		1	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
511	34	Huỳnh Thị Phương	Ngọc		21/09/2008	Khóm Minh Thuận B	TT Cầu Ngang	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
512	35	Trang Thị Gia	Như		29/08/2008		Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
513	36	Nguyễn Thị Hồng	Như		07/10/2008		Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
514	37	Thạch Lâm Thiên	Như		12/01/2008		Thuận Hoà	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
515	38	Dương Hữu	Nhựt	26/08/2007		Bà Giam A	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
516	39	Châu Trần Diễm	Phương		14/06/2005	Giồng Giữa	Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
517	40	Hà Phú	Quý	17/04/2008			Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
518	41	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh		12/09/2008	Nhị Hoà	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
519	42	Nguyễn Hoàng	Son	23/05/2008			Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
520	43	Nguyễn Hoàng	Thắng	02/05/2008			TT Cầu Ngang	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
521	44	Phan Thị Ngọc	Thanh	09/07/2008		Khóm 7	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
522	45	Hà Hưng	Thịnh	27/05/2008			Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
523	46	Nguyễn Hưng	Thịnh	24/11/2008		Phú Thọ II	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
524	47	Nguyễn Bào	Thy		09/11/2008		Phước Hào	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
525	48	Trương Minh	Tiến	10/08/2008		Khóm 9	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
526	49	Phạm Ngọc Thanh	Trúc		03/04/2008	Cồn Cù	Đồng Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
527	50	Ngô Trung	Trúc	20/01/2008			Tân Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
528	51	Nguyễn Thanh	Tuấn	27/12/2008		Xuân Thạnh	Phường Hoà Thuận		Vĩnh Long	x				x	
529	52	Thạch Minh	Tuấn	13/04/2008		La Cà B	Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
530	53	Huỳnh Quang	Vinh	12/10/2008		Xẻo Bọng	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
531	54	Nguyễn Thị Triều	Vy		13/06/2008		Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
532	55	Lâm Vạn	Xuân	31/03/2008		Khóm 6	Phường 6	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
533	56	Lê Ngọc Như	Ý	17/09/2008		Phú Xuân	Hưng Khánh Trung A	Mỏ Cây Bắc	Bến Tre	x				x	
534	57	Trần Nguyễn Ngọc	Yến		09/03/2008	Khóm 9	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
		7. Ngành, nghề Kế toán													
535	1	Mai Thị Hồng	Cúc		18/12/2008		Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
536	2	Kim Minh	Châu		27/06/2004	Khóm 2	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
537	3	Lê Quý	Đôn	22/10/2008		Kinh B	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
538	4	Trần Thị Thế	Duy		06/06/2008	Bà Giam A	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
539	5	Nguyễn Quốc	Duy	28/11/2008			Thanh Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
540	6	Nguyễn Thị Khánh	Duy		11/10/2008	Ba Trạch A	Tân Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
541	7	Nguyễn Thị Như	Huỳnh		10/08/2008	Cây Da	Ngũ Lạc		Vĩnh Long	x				x	
542	8	Nguyễn Thị Thảo	My		29/01/2007	Khóm 6	TT Cầu Quan	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
543	9	Nguyễn Phan Thị Kiều	Mỹ		26/12/2008	Đầu Giồng B	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
544	10	Kim Thị Thu	Ngân		26/11/2008		Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
545	11	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		17/04/2008		Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
546	12	Đặng Hoàng	Nghĩa	02/10/2008		Láng Khoét	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
547	13	Lâm Hoàng	Nguyên	21/05/2007		Khóm 4	Phường 1	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
548	14	Huỳnh Đào Tuyết	Nhi		17/06/2006	Hai Thù	Long Hòa	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
549	15	Thạch Thị Ái	Nhi		10/10/2008	Ngãi Hòa	Tập Ngãi	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
550	16	Đình Minh	Nhứt	13/10/2008		2	Phường Thịnh	Cao Lãnh	Đồng Tháp	x				x	
551	17	Phan Hồng	Nhụy		02/01/2008	Cồn Ông	Dân Thành	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
552	18	Nguyễn Tuấn	Phương	09/07/1999		Khóm 6	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
553	19	Hồ Thị Kim	Phượng		22/07/2008	Trà Kháo	Hoà An	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
554	20	Trương Thảo	Quyên	29/07/2008		Phú Thọ I	Tiểu Cần		Vĩnh Long	x				x	
555	21	Huỳnh Thị Thuý	Quỳnh		08/06/2008	Rạch Gốc	Long Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
556	22	Kiên Keo Phi	Sây		06/10/2008	Trà Sát A	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
557	23	Lâm Phú	Thịnh	08/01/2008		Vĩnh Yên	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
558	24	Lâm Anh	Thơ		16/05/2008	Kinh Xuôi	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
559	25	Trần Đoan	Thơ		01/12/2008	Khóm 6	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
560	26	Kiên Thị Kim	Thoa		22/03/2008	Trà Suất B	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
561	27	Võ Thị Minh	Thư		12/02/2008	Minh Nghĩa	Ngãi Đăng	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	
562	28	Nguyễn Thị Anh	Thư		11/07/2008		TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
563	29	Phạm Thị Anh	Thư		28/08/2008	Đức Hiệp	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
564	30	Lý Thị Minh	Thư		20/02/2008	Mé Láng	Ngũ Lạc		Vĩnh Long	x				x	
565	31	Lý Hồng	Thúy		01/01/2007	Gò Cà	Nhị Long Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
566	32	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm		30/04/2003	Khóm 3	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
567	33	Nguyễn Thị Quế	Trân		27/01/2008	Đôn Chum	Tân Sơn	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
568	34	Đoàn Thị Quế	Trân		24/05/2008	Dừa Đồ 3	Nhị Long Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
569	35	Huỳnh Bảo	Trân		06/12/2008	Cây Da	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
570	36	Giang Minh	Trí	13/05/2008		Trà Cú B	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
571	37	Hồ Tố	Trinh		02/06/2008	Cả Chương	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
572	38	Nguyễn Đăng	Tường	27/06/2008			Mỹ Long Nam	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
573	39	Kim Thị Thu	Vân		26/04/2008	Khóm 4	Phường 8	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
574	40	Cao Thị Tường	Vy		03/07/2008	Chà Và	Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
575	41	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		27/12/2008	Ông Yên	Hòa Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
		7. Ngành, nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành													
576	1	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	14/12/2008		Khóm 6	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
577	2	Nguyễn Hồng	Biển	13/08/2008		Lò Ngò	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
578	3	La Nguyễn	Bình	07/08/2001		Khóm 1	Trà Vinh		Vĩnh Long	x				x	
579	4	Huỳnh Văn	Đồng		25/02/2008	Giồng Giữa	Định An	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
580	5	Nguyễn Thị Khánh	Duy		22/09/2008		Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
581	6	Nguyễn Hồng	Hạnh		15/02/2008	Nhị Hoà	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
582	7	Lê Thanh	Hiếu	15/07/2008		Ô Tre Lớn	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
583	8	Bùi Thụy Quỳnh	Hoa		04/06/2008	Nguyệt Lăng A	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
584	9	Hồ Nhật	Khang	07/06/2006		Trà Ôt	Thông Hòa	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
585	10	Nguyễn Anh	Kiệt	14/01/2008			Phường 1	TP Trà Vinh	Trà Vinh			Mường		x	
586	11	Hồ Thị Nhã	Linh		14/06/2008	Giồng Giá	Hoà Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
587	12	Thạch Thị Út	Mến		17/09/2007		Lương Hoà A	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
588	13	Nguyễn Thị Kiều	My		06/01/2008		Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
589	14	Trần Hoàng Yên	Nhi	17/10/2008			TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
590	15	Thạch Thị Thảo	Như		13/08/2008		Tam Ngãi	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
591	16	Thạch Chanh	Ni	08/02/2008		Đa Hoà Nam	Hoà Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
592	17	Huỳnh Thị Kiều	Nương		26/12/2008	Thanh Nguyên B	Mỹ Chánh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
593	18	Nguyễn Văn	Phát	30/11/2008		Minh Thuận A	TT Cầu Ngang	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
594	19	Thạch Sô	Phol	09/11/2008		Khóm 5	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CĐ, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
595	20	Tô Thanh	Phuong	22/02/2007		Khóm 4	Phường Trà Vinh		Vĩnh Long		x			x	
596	21	Thạch Thành	Tây	10/04/2008		Khóm 4	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
597	22	Thạch Thị Ngọc	Thắm		18/03/2008	Sóc Tro Dưới	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
598	23	Nguyễn Bằng	Thanh		20/02/2008	Long Hưng 1	Hoà Minh	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
599	24	Kim Phúc	Thịnh	30/11/2008		Xóm Chùa	Lon Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
600	25	Bùi Nguyễn Tú	Uyên		11/01/2008	Hồ Sen	Bình Thành	Giồng Trôm	Bến Tre	x				x	
601	26	Sơn Thị Khánh	Vân		29/11/2008	Bót Chéch	Lương Hòa	Châu Thành	Vĩnh Long		x			x	
602	27	Võ Đông	Vương	05/10/2008			Phường Thạnh	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
603	28	Nguyễn Lê	Vy		05/03/2008	Dinh An	An Phú Tân	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
604	29	Nguyễn Thị Thảo	Vy		09/11/2008	Động Cao	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
605	30	Nguyễn Lê Mỹ	Vy		22/08/2008	Đại Thôn	Phước Hào	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
606	31	Phạm Ngô Phương	Vy		05/05/2008	Bình Hội	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
		8. Ngành, nghề Thú y													
607	1	Kim Lâm Khải	An	03/01/2008		Xoài Xiêm	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
608	2	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13/09/2008		Ô Chích B	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
609	3	Thái	Bảo	16/11/2008		Ông Rùm	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
610	4	Nguyễn Gia	Bảo	24/02/2008		Hạnh Mỹ	Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
611	5	Thạch Chí	Bảo	17/08/2007		Bào Môn	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
612	6	Trần Văn	Chiến	01/05/2008		Lồ Ổ	Hiệp Mỹ Tây	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
613	7	Thạch Ngọc	Cương	24/05/2008		Xoài Xiêm	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
614	8	Thạch Thị	Cương		26/12/2008	Bào Môn	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
615	9	Kim So Re	Da	30/01/2008		Chăng Mật	Hoà Lợi	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
616	10	Chung Khánh	Đặng	26/03/2007		Xèo Bọng	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
617	11	Kim Minh	Đức	15/02/2008		Sóc Cụt	Trưởng Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
618	12	Đoàn Trần Hoàng	Dung		06/01/2004		Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
619	13	Phạm Lý Khánh	Duy	07/12/2008		Cồn Ông	Dân Thành	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
620	14	Châu Quốc	Duy	05/09/2008		Đùng Đình	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
621	15	Thạch Đình	Duy	13/07/2007		Xà Lôn	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
622	16	Nguyễn Chí	Dỹ	14/05/2008		Khóm 9	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
623	17	Thạch Huế	Hà	21/02/2007		Xoài Thum	Ngãi Xuyên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
624	18	Trần Thị Ngọc	Hân		10/07/2008	Phú Thọ 1	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
625	19	Hà Hiều	Hân		24/05/2008	Cồn Cù	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
626	20	Trần Quốc	Hậu	17/05/2008		Nô Pôk	Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
627	21	Trần Nguyễn Trí	Hiền	05/11/2008		Ô Rung	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
628	22	Đoàn Thị Thu	Hiền		07/12/2006	Bình Tân	Hiệp Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
629	23	Thạch Thanh	Hiệp	25/04/2005		Sóc Cầu	Hùng Hoà	Tiểu Cần	Trà Vinh		x			x	
630	24	Dương Thanh	Hiếu	03/09/2008		Phú Thọ	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
631	25	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Hoa		18/04/2008		Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
632	26	Lưu Sáng	Hoài	22/06/2008		Bình Hội	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x;	
633	27	Trần Quốc	Hưng	10/12/2008			Phường 5	TP Bến Tre	Bến Tre	x				x	
634	28	Trần Gia	Huy	12/09/2008		Te Te 2	Tân Hùng	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
635	29	Thạch Minh	Huy	08/08/2006		Là Ca A	Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
636	30	Tăng Gia	Huy	13/04/2007		Tân Trung Kinh	Hiếu Trung	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
637	31	Nguyễn Quốc	Huy	10/09/2008		Trà Mệt	Thông Hoà	Cầu Kê	Trà Vinh	x				x	
638	32	Nguyễn Nhật	Huy	28/09/2008		6	Càng Long		Vĩnh Long	x				x	
639	33	Nguyễn Duy	Khang	12/04/2008		Hiếu Tín	Hiếu Nghĩa	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
640	34	Nguyễn Phúc	Khang	22/10/2008		Khóm 7	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
641	35	Dương Phan Duy	Khang	01/09/2008		Trà Kha	Đại An	Trà Cú	Vĩnh Long	x				x	
642	36	Diệp Thái	Khang	04/11/2008		Chợ	Trà Cú		Vĩnh Long		x			x	
643	37	Võ Đăng	Khoa	24/03/2008		Bãi Vàng	Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
644	38	Trương Đan	Khôi	04/08/2008		Bến Nổ	Tân Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
645	39	Đoàn Tuấn	Kiệt	25/02/2008		Mỹ	Đại Điền	Thạnh Phú	Bến Tre	x				x	
646	40	Lê Nhật	Lam	15/08/2008		Đại Thọ	Ngãi Tứ		Vĩnh Long		x			x	
647	41	Nguyễn Thành	Liêm	16/09/2008		Ô Răng	Long Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
648	42	Đinh Tấn	Lộc	26/12/2008		Đại Đức	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
649	43	Đỗ Phước	Lộc	01/08/2008		Cồn Trúng	Trường Long Hoà	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
650	44	Võ Thế	Lộc	22/11/2008		Tân Thành	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
651	45	Thạch Sơn Minh	Lộc	27/09/2008		Ba Se A	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
652	46	Trần Huỳnh	Long	27/11/2008		Cái Dứa	Thanh Bình	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
653	47	Trần Minh	Luân	26/11/2008		Khu Phố	Vĩnh Xuân	Trà Ôn	Trà Vinh	x				x	
654	48	Lê Phước	Mạnh	20/07/2008			Vĩnh Hậu	An Phú	An Giang	x				x	
655	49	Nguyễn Duy	Mạnh	30/03/2008		Số 2	Mỹ Cẩm	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
656	50	Thạch Thị Thu	Na		06/06/2008		Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
657	51	Kim Thị Ly	Na		18/03/2007	Sóc Ruộng	Tân Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
658	52	Nguyễn Hoài	Nam	02/10/2008		Long Sơn	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
659	53	Nguyễn Lương	Nam	16/05/2008		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
660	54	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân		11/03/1999	Hội Thạnh	Tân Hội	Tân Châu	Tây Ninh	x				x	
661	55	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc		21/03/2008	5	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
662	56	Thạch Thị Thảo	Nguyên		19/03/2008	Nguyệt Lăng B	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
663	57	Huỳnh Trần Thiện	Nhân	02/08/2008		Ngãi Nhất	Tam Ngãi	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
664	58	Thạch	Nhân	10/09/1999		Giồng Chanh	Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
665	59	Ngô Ngọc	Nhi		12/09/2008	Phương Thạnh	Phương Bình	Phụng Hiệp	Hậu Giang	x				x	
666	60	Nguyễn Thị Yến	Nhi		13/01/2004	3	Thạnh Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	
667	61	Nguyễn Thị Diễm	Như		11/02/2008		Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
668	62	Lê Thị Tâm	Như		13/03/2008	Đầu Giồng B	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
669	63	Trần Thị Yến	Như	22/07/2008		Hội An	Hoà Tân	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CB, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
670	64	Đỗ Thị Yên	Như		24/08/2008	Khóm 8	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
671	65	Thạch Thị Trúc	Phương		28/08/2008	Đức Mỹ	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
672	66	Lê Huỳnh Diễm	Phương		30/09/2008	Long Sơn	Đức Mỹ	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
673	67	Võ Hoàng	Quân	02/08/2008		Khóm 2	Phường 5	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
674	68	Liêng Thành	Qui	08/01/2008		Bà Giã B	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
675	69	Triệu Hoài	Sơn	19/06/2007			Tân Hội	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	
676	70	Trương Thành	Tài	20/10/2008		Quang Mỹ	Hiếu Phụng	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
677	71	Bùi Minh	Tài	16/12/2008		Lạc Sơn	Thạnh Hoà Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
678	72	Thạch Thị Ngọc	Thành		02/09/2008	Trà Kháo	Hòa Ân	Cầu Kè	Trà Vinh		x			x	
679	73	Thạch Thị Sô	Thị		01/07/2008	Sa Văng	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
680	74	Đặng Quốc	Thiện	17/11/2005		Thạnh Hiệp	Nhị Long Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
681	75	Lê Văn	Thịnh	12/01/2008		Khóm 8	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
682	76	Nguyễn Đỗ Hưng	Thịnh	13/03/2008		An Lộc Thị	An Thạnh	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x	
683	77	Thạch Đức	Thịnh	14/03/2008			Trương Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
684	78	Lữ Gia	Thơ		30/01/2008		Trung An	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x				x	
685	79	Nguyễn Anh	Thơ		27/11/2007	Phú Khánh	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
686	80	Võ Bích	Thu		23/06/1998	Khóm 1	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
687	81	Trần Thị Bé	Thư		27/08/2008	Cồn Ông	Dân Thành	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
688	82	Võ Trần Quốc	Thuận	22/04/2008		Thạnh	Đại Điền	Thạnh Phú	Bến Tre	x				x	
689	83	Phạm Minh	Thuận	26/10/2008		Cầu Xây	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
690	84	Thạch Sô	Thức	07/07/2007		Tà Rom A	Đôn Châu	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
691	85	Huỳnh Minh	Thức	21/08/2008		Láng Khoét	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
692	86	Lê Chí	Thuy	14/11/2008		Giồng Bàn	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
693	87	Mai Thị Thu	Thuy	23/09/2006		Thôn 6	Kiến Thành	Đắc R'Láp	Đắc Nông	x				x	
694	88	Hứa Văn	Tiền	09/07/2008		Khóm 1	TT Sông Đốc	Trần Văn Thời	Cà Mau	x				x	
695	89	Mã Mông	Tiền		27/10/2008	Long Đại	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
696	90	Son	Tinh	21/01/2008		Sóc Ốt	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
697	91	Trần Quốc	Toàn	24/09/2008		Tân Đại	Hiếu Từ	Tiểu Cần	Trà Vinh	x				x	
698	92	Nguyễn Hoàng	Trâm		15/02/2008	Trung	Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
699	93	Ngô Quang	Trí	07/08/2008		Rạch Bót	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh	x				x	
700	94	Son Minh	Triết	01/03/2008		Bảy Xảo Dơi B	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
701	95	Kim Thanh	Triều	28/02/2007		Trà Tro A	Hàm Giang	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
702	96	Dương Phú	Trọng	29/02/2008		Khóm 1	TT Châu Thành	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
703	97	Huỳnh Khánh	Trung	12/11/2008		Đầu Bờ	Hoà Thuận	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
704	98	Thạch Thị Thanh	Truyền		22/11/2007	Xảo Dơi A	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
705	99	Thạch Minh	Tuấn	13/04/2008			Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
706	100	Thạch Minh	Tý	25/12/2008		Lạc Thạnh B	Thanh Hoà Sơn	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
707	101	Thạch Ngọc Bích	Vân		27/06/2008	Sóc Ruộng	Tân Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
708	102	Lê Thị Tường	Vi		11/12/2008	8	TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
709	103	Thạch Thị Kiều	Viên		24/11/2008	Giồng Cao	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
710	104	Mai Xuân	Vinh	19/09/2008		Thôn 6	Kiến Thành	Đắk R'Lấp	Đắk Nông	x				x	
711	105	Trần Long	Vũ	15/10/2008		Chợ	Hàm Tân	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
712	106	Son Minh	Vũ	07/07/2008		Trà Cú B	Kim Sơn	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
713	107	Bùi Dương Tường	Vy		07/12/2008	Hồ Thùng	Đồng Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
714	108	Kiên Thị Kim	Xuân		10/12/2006	Cây Da	Đôn Xuân	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x	
715	109	Nguyễn Thị Kim	Xuyến		17/10/2008	7A	An Trường	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
716	110	Ngô Nhã	Yến		18/08/2008		Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
717	111	Lâm Sơn Hải	Yến		16/10/2008		TT Càng Long	Càng Long	Trà Vinh		x			x	
718	112	Thạch Thị Nhựt	Yến		30/11/2008	Giồng Chanh	Trường Thọ	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
Tổng		718		611	107					488	223	7	0	718	0



DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển vào các ngành, nghề cao đẳng (9+) đợt 1 năm 2026
(Kèm theo Thông báo số: 343/TB-CDN, ngày 22 tháng 7 năm 2026)

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		1. Ngành, nghề Công nghệ ô tô													
1	1	Bùi Quốc	An	15/04/2011		Ao Vuông	Thanh Trị		Vĩnh Long	x			x		
2	2	Tạ Lý Ngọc	An	13/02/2007		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
3	3	Huỳnh Khánh	An	14/06/2011		ĐẦU GIỒNG A	Tập Sơn		Vĩnh Long	x			x		
4	4	Nguyễn Hồng	An	06/05/2011		Bùng Bình	Long Hòa		Vĩnh Long	x			x		
5	5	Trần Minh Tuấn	Anh	30/11/2010		Khóm 6	Cầu Quan	Tiểu Cần	Trà Vinh	x			x		
6	6	Nguyễn Quốc	Cường	11/08/2011		Khóm 16	Nguyệt Hóa		Vĩnh Long	x			x		
7	7	Thạch Minh	Hoàng	03/10/2005		Xóm Trảng	Nguyệt Hóa	Châu Thành	Trà Vinh		x		x		
8	8	Lâm Gia	Huy	15/03/2011		Sa Bình	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
9	9	Cô Nguyễn Nhật	Kha	11/11/2010		Đầu Giồng B	Phước Hưng	Trà Cú	Trà Vinh	x			x		
10	10	Lâm Văn	Khải	09/05/2011		Sà Văn A	Ngọc Biên	Trà Cú	Trà Vinh		x		x		
11	11	Nguyễn Duy	Khánh	17/01/2009		IV	TT Mỹ Long	Cầu Ngang	Trà Vinh	x			x		
12	12	Huỳnh Hữu	Lộc	14/08/2011		Kinh Lớn	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
13	13	Thạch Hoàng	Minh	25/06/2010		Chà Dư	Song Lộc		Vĩnh Long		x		x		
14	14	Nguyễn Văn Hiếu	Nghĩa	20/03/2009		Hòa Lạc C	Lương Hòa A	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
15	15	Nguyễn Vũ	Phong	18/08/2011		Khóm Mỹ Cẩm A	TT Cầu Ngang	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
16	16	Huỳnh Hoàng	Phúc	18/05/2010		Lưu Tư	Tân An		Vĩnh Long	x			x		
17	17	Thái Văn	Phước	09/10/2011		Khóm 2	Phường Nguyệt Hoá		Vĩnh Long	x			x		

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CĐ, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
18	18	Thạch Minh	Thắng	05/05/2011		Lạc Hòa	Ngũ Lạc		Vĩnh Long		x		x		
19	19	Nguyễn Duy	Thanh	04/02/2010		Vàm Rạch Cỏ	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x			x		
20	20	Bùi Lê Chí	Thành	01/03/2011		20 ngõ 7	Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	x			x		
21	21	Nguyễn Minh	Thành	20/03/2011		Khóm 12	Phường Trà Vinh		Vĩnh Long	x			x		
22	22	Thạch Minh	Thia	09/01/2011		Kinh A	Huyện Hội	Càng Long	Trà Vinh		x		x		
23	23	Nguyễn Trọng	Tín	17/03/2005		Khóm 7	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
24	24	Sơn Trọng	Tín	21/11/2011		Chợ	Phường Thạnh	Càng Long	Trà Vinh		x		x		
2. Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí															
25	1	Phạm Văn	Khoa	10/10/2006		Khóm 1	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
26	2	Đặng Hoàng	Khôi	30/11/2011		Vĩnh Hội	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
27	3	Nguyễn Tuấn	Kiệt	11/02/2010		Khóm 1	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
28	4	Thạch Đi	Na	08/02/2011		Đồng Khoen	Phong Thạnh		Vĩnh Long		x		x		
29	5	Huỳnh Sơn	Nhật	23/12/2009		Hương Phụ C	Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
30	6	Trương Thành	Sang	10/07/2010		Lò Ngò	Song Lộc	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
3. Ngành, nghề Điện công nghiệp															
31	1	Kim Hoàng	Anh	13/02/2004		Ô Trôm	Hiếu Tử	Tiểu Cần	Trà Vinh		x		x		
32	2	Lê Phạm Nhật	Duy	27/06/2010		Rạch Bào	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
33	3	Nguyễn Trường	Giang	18/11/2009		17	Long Hữu	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x			x		
34	4	Phạm Tấn	Khang	08/08/2011		Ba Se B	Song Lộc		Vĩnh Long		x		x		
35	5	Nguyễn Trọng	Khang	28/08/2011		9	An Trường		Vĩnh Long	x			x		
36	6	Trương Bảo	Ngọc		17/10/2011	Khóm 3	Châu Thành		Vĩnh Long		x		x		
37	7	Huỳnh Trọng	Trí	29/06/2008		16	Long Hữu	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				HT12	
38	8	Nguyễn Gia	Tường	09/05/2011		Khóm 1	Trường Long Hòa		Vĩnh Long	x			x		

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, DH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		4. Ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí													
39	1	Thạch Hải	Đăng	18/06/2011		Khóm 11	Phường An Xuyên		Cà Mau		x		x		
40	2	Lê Trung	Hào	09/03/2008		Công Nghiệp B	Khánh Hưng	Trần Văn Thời	Cà Mau	x			x		
41	3	Nguyễn Quốc	Hiền	12/07/2011		Khóm Bến Cỏ	Phường Nguyệt Hoá		Vĩnh Long	x			x		
42	4	Võ Thành	Nhân	01/06/2010		Vĩnh Hưng	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
43	5	Nguyễn Trọng	Phúc	10/01/2011		Vĩnh Bảo	Hòa Thuận	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
44	6	Phan Trần Xuân	Quang	18/12/2011		Đa Càn	Hoà Thuận		Vĩnh Long	x			x		
45	7	Đặng Lương	Tính	25/04/2010		An Định Giồng	Tân Bình	Càng Long	Trà Vinh	x			x		
46	8	Mạch Thế	Vinh	20/06/2011		Khóm 8	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
		5. Ngành, nghề Thú y													
47	1	Nguyễn Huỳnh	Đức	18/07/2011		Đại Sur	Tập Ngãi	Tiểu Cần	Trà Vinh		x		x		
48	2	Lâm Thị Hồng	Gấm		19/03/2009	Bích Trì	Hòa Thuận	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
49	3	Nguyễn Vũ	Hùng		10/12/2011	Hương Phụ C	Châu Thành		Vĩnh Long	x			x		
50	4	Trần Gia	Linh		03/03/2011	Khóm 3	Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh			Hoa	x		
51	5	Chung Cẩm	Vân		29/09/2011	Rạch Gốc	Long Hòa		Vĩnh Long	x			x		
Tổng		51		46	5					37	13	1	48	3	0

H/g

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÀ VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển vào các ngành, nghề trung cấp đợt 1 năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: 348 /TB-CDN, ngày 22 tháng 7 năm 2026)

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		1. Ngành, nghề Công nghệ ô tô													
1	1	Ruone Vũ Khánh	Hưng	30/04/2011		Thuận An	Thuận Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x		x		
2	2	Thạch Thái	Nguyên	17/10/2006			Lương Hòa A	Châu Thành	Trà Vinh		x		x		
3	3	Diệp Chí	Nguyễn	03/11/2008		Cây Gòn	Phong Thạnh	Cầu Kè	Trà Vinh	x			x		
4	4	Nguyễn Hồng	Oai	10/07/2008		Long Bình	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
5	5	Mai Hồng	Phúc	22/04/2011		Định An	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x			x		
6	6	Lý Kim Minh	Quang	28/06/1994		Khóm 2	Phường 9	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
7	7	Thạch Rịch Thi	Sắc	21/05/2010		Nguyệt Lăng C	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh		x		x		
8	8	Trương Đức	Tài	11/05/2011		Đa Căn	Hoà Thuận	Châu Thành	Trà Vinh		x		x		
9	9	Dương Bá	Thiên	11/05/1989		Cây Dương	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
10	10	Nguyễn Quốc	Thịnh	01/03/2006		Rạch Đập	Nhị Long	Càng Long	Trà Vinh	x			x		
		2. Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí													
11	1	Mai Phạm Công	Trạng	08/12/2007		Khoán Tiêu	Trường Long Hòa	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x			x		
		3. Ngành, nghề Điện công nghiệp													
12	1	Nguyễn Tấn	Đạt	25/11/2005		2	Thanh Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, DH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
13	2	Ngô Hoàng	Tấn	28/09/2004		Nhứt A	Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
		4. Ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí													
14	1	Huỳnh Vũ	An	06/09/2005		Ba Tiêu	Đa Lộc	Châu Thành	Trà Vinh		x		x		
15	2	Cô Vũ	Bảo	11/02/2005		Cái Đôi	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x			x		
16	3	Ngô Văn	Đậm	17/03/2004		An Thạnh	Tân Bình	Càng Long	Trà Vinh	x			x		
17	4	Phan Tấn	Kiệt	16/09/2011		Bót Chếch	Lương Hòa	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
18	5	Nguyễn Minh	Lộc	18/03/2006		Nguyệt Lăng C	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
19	6	Nguyễn Thiện	Nhân	10/06/2008		Hồ Thùng	Đông Hải	Duyên Hải	Trà Vinh	x					
20	7	Thạch	RinĐa	13/04/2011		Khóm Bích Trì	Hòa Thuận		Vĩnh Long		x		x		
21	8	Lê Chí	Thanh	18/11/2004		Hiếu Hòa B	Hiếu Nhơn	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x			x		
22	9	Bùi Chí	Toàn	24/01/2010		Long Đại	Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x			x		
23	10	Trần Thanh	Toàn	27/03/2008		Kinh Xuôi	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	x				x	
24	11	Trần Văn	Ty	25/09/2004		Ngã Ba	An Quảng Hữu	Trà Cú	Trà Vinh	x			x		
25	12	Nguyễn Quan	Vũ	22/09/2005			Đại Phước	Càng Long	Trà Vinh	x			x		
		5. Ngành, nghề Du lịch lữ hành													
26	1	Thang Nguyễn Trúc	Hà		21/07/2011	Khóm 4	TT Châu Thành	Châu Thành	Trà Vinh		x			x	
27	2	Đình Công	Thuận	03/09/2006		Sâm Bua	Lương Hoà	Châu Thành	Trà Vinh	x			x		
		6. Ngành, nghề Thú y													
28	1	Võ Hoàng	Anh	27/04/2005		Phong Thới	TT Vũng Liêm	Vũng Liêm	Vĩnh Long	x			x		
29	2	Thạch Oanh	Nét	24/03/2011			Kim Hòa	Cầu Ngang	Trà Vinh		x		x		
30	3	Nguyễn Nhứt	Cường	01/07/2008		Thanh Phó	Cầm Sơn	Mỏ Cây Nam	Bến Tre	x				x	
		7. Ngành, nghề Kế toán													
31	1	Trương Thị	Diễm		03/02/1995	Đồng Khoen	Phong Phú	Cầu Kè	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)							Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
32	2	Nguyễn Gia	Hân		27/08/2007	Định Hòa	Long Thới	Tiểu Cần	Trà Vinh	x			x					
33	3	Huỳnh Thị	Ngọc		19/03/1993	Xóm Chùa	Long Vĩnh	Duyên Hải	Trà Vinh	x			x					
34	4	Ung Nguyễn Dương	Quý	31/03/2003		An Hòa	An Lạc Tây	Kế Sách	Sóc Trăng	x			x					
Tổng			34	30	4					26	8	0	26	8	0			

Hq

DANH SÁCH

Các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng chưa đủ số lượng xét tuyển đợt 1 tiếp tục tuyển sinh đợt 2 năm 2026
(Kèm theo Thông báo số: 343/TB-CDN, ngày 22 tháng 7 năm 2026)

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)							Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
1. Cao đẳng ngành, nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính																		
1	1	Nguyễn Trường	Chí	31/01/2008		Tân Hòa A	Minh Đức	Mỏ Cày Nam	Bến Tre	x				x				
2	2	Tô Tấn	Dũng	20/01/2008		Khóm 2	Phường Hoà Thuận		Vĩnh Long	x				x				
3	3	Trần Quốc	Hung	15/04/2008			Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x				
4	4	Trịnh Gia	Huy	15/12/2008		9B	An Trường A	Càng Long	Trà Vinh	x				x				
5	5	Nguyễn Thanh	Nguyễn	13/04/2008			Phường 7	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x				
6	6	Lý Hoàng	Nhật	12/10/2008		Tất Vinh	Đại Phúc	Càng Long	Trà Vinh	x				x				
7	7	Nguyễn Hoài	Phúc	27/07/2008			Huyền Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x				
8	8	Nguyễn Minh	Tính	20/10/2008		Ngọc Hồ	Tam Ngãi		Vĩnh Long	x				x				
9	9	Phan Thanh	Thuận	07/11/2008		Nguyệt Lăng B	Bình Phú	Càng Long	Trà Vinh	x				x				
2. Cao đẳng (9+) ngành, nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính																		
10	1	Huỳnh Tấn	Đạt	05/12/2009			Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x				
11	2	Phạm Hồ Vĩnh	Khang	25/08/2011		Khóm 9	Phường Nguyệt Hoá		Vĩnh Long	x				x				
12	3	Nguyễn Anh	Khoa	08/04/2011		Khóm Long Bình	Phường Long Đức		Vĩnh Long	x				x				
3. Trung cấp ngành, nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính																		
13	1	Thạch	Mạnh	01/04/2011		Cây Xoài	Ngũ Lạc	Duyên Hải	Trà Vinh		x			x				

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Ấp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		4. Trung cấp ngành, nghề Tin học văn phòng													
14	1	Hồ Hoàng	Mẫn	16/05/2008			Thông Hòa	Cầu Kè	Trà Vinh		x		x		
		5. Trung cấp ngành, nghề Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ													
15	1	Dư Trọng	Hiếu	23/08/2008		Khóm 4	Phường 4	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
16	2	Nguyễn Trần Thanh	Sang	11/09/1997		Khóm 8	Phường 3	TP Trà Vinh	Trà Vinh	x				x	
17	4	Trần Minh	Khang	21/04/2008		Khóm 4	Phường 3	TP Trà Vinh	Trà Vinh			Hoa		x	
		6. Trung cấp ngành, nghề Nuôi trồng thủy sản													
18	1	Huỳnh Duy	Bảo	23/03/1997		Thanh Bắc	Tân Thanh Tây	Mỏ Cây Bắc	Bến Tre	x				x	
19	2	Nguyễn Kỳ	Duyên		31/05/2008	Khóm 4	TT Long Thành	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
20	3	Đỗ Minh	Khang	22/05/2008		5	TT Long Thành	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
21	4	Thạch Măng	Kol	28/07/2005			Trà Côn	Trà Ôn	Vĩnh Long		x			x	
22	5	Nguyễn Chí	Linh	20/10/2005		Long Điền	Long Toàn	TX Duyên Hải	Vĩnh Long	x				x	
23	6	Thạch Oanh	Nết	04/08/2006		Ngãi Lộ A	Trà Côn	Trà Ôn	Vĩnh Long		x			x	
24	7	Thạch Sô	Phol	27/07/2005		Thôn Rôn	Trà Côn	Trà Ôn	Vĩnh Long		x			x	
25	8	Trần Quốc	Phú	02/04/2001		Tân Thành	Long Khánh	Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	
26	9	Từ Thị Thuý	Tiên		08/09/1997	Tân An Chợ	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x					
27	10	Võ Phạm Đình	Trí	17/01/1991		Khóm 1	Phường 1	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				HT12	
		7. Trung cấp ngành, nghề Bảo vệ thực vật													
28	2	Thạch Thị Hương	Nhi	12/03/2007			Nhị Trường	Cầu Ngang	Trà Vinh		x			x	
29	3	Trần	Nhật	24/11/2008		Bình Hội	Huyền Hội	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
		8. Trung cấp ngành, nghề Thanh nhạc													
30	1	Huỳnh Bảo	Đông	06/05/2005		Giồng Lớn A	Đại An	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
31	2	Nguyễn Thị Diễm	Trang	20/08/2006		10	Long Hữu	TX Duyên Hải	Trà Vinh	x				x	

TT		Họ và tên		Năm sinh		Địa chỉ thường trú (Ghi theo căn cước công dân thí sinh nộp bản giấy)				Dân tộc			TN THCS	TN THPT	TC, CD, ĐH
				Nam	Nữ	Áp	Xã	Huyện	Tỉnh	Kinh	Khmer	DT Khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		9. Trung cấp ngành, nghề Organ													
32	1	Ngô Phú	Thịnh	18/12/2006		Bình Phú	Cẩm Sơn	Mô Cày Nam	Bến Tre	x				x	
		10. Trung cấp ngành, nghề Thiết kế đồ họa													
33	1	Võ Thị Mộng	Thường		04/04/2008	Gò Ngãi	Phước Chi	Trảng Bàng	Tây Ninh	x				x	
34	2	Nguyễn Thanh	Hà	06/05/2008			Vinh Kim	Cầu Ngang	Trà Vinh	x				x	
35	3	Lâm Quang	Nhật	03/07/2008		Tan An Chợ	Tân An	Càng Long	Trà Vinh	x				x	
		11. Trung cấp ngành, nghề Hội họa													
36	1	Thạch	Son	09/02/2003		Trà Suất B	Long Hiệp	Trà Cú	Trà Vinh		x			x	
37	2	Thạch Chan	Đa		04/10/2008		Long Đức	TP Trà Vinh	Trà Vinh		x			x	
Tổng		37		33	4					27	9	1	5	32	0

Hq